

Bản án số: **45/2026/HS-ST**

Ngày: 12/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ KHU VỰC 5 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn An

Ông Phùng Thanh Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Thêm – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2026/TLST- HS ngày 10 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Quốc C, sinh ngày 30 tháng 10 năm 1993 tại tỉnh Đồng Tháp. Số căn cước công dân: 082093017175; Nơi cư trú: ấp M, xã M, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc K, sinh năm 1969 và bà Võ Thị N, sinh năm 1970; anh chị em có 04 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ Đồng Thị Cẩm H, sinh năm 1997; con có 01 người sinh năm 2017; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2025; chuyển qua tạm giam ngày 31/12/2025 tại Phân trại tạm giam Cai Lậy đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 28/12/2025, Trần Quốc C sử dụng điện thoại hiệu Oppo màu xanh gọi cho một người thường gọi là “Anh Tu” (không rõ tên và địa chỉ) để hẹn mua ma túy với số tiền 300.000 đồng tại Bến phà cũ thuộc tỉnh Vĩnh Long (không xác định địa chỉ cụ thể). Sau đó, C điều khiển xe mô tô biển số 62H9-0866 đi từ nhà đến địa điểm hẹn thì gặp một nam thanh niên (không rõ thông tin cá nhân) đưa C một gói giấy bên trong chứa ma túy, C trả số tiền 300.000 đồng và điều khiển xe về nhà. Khi điều khiển xe qua cầu Mỹ Thuận thì C ném bỏ gói giấy

bên ngoài và cầm gói nylon, bên trong có 05 đoạn ống nhựa chứa ma túy trên tay trái và điều khiển xe mô tô trên đi trên Quốc lộ 1 hướng Mỹ Thuận đi Trung Lương để tìm nơi sử dụng ma túy. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, C dự định ghé vào nhà trọ của bạn thuộc ấp Mỹ Quới, xã Mỹ Đức Tây, tỉnh Đồng Tháp thì bị lực lượng Công an xã M tiến hành chặn dừng và kiểm tra phát hiện C cầm gói nylon bên trong chứa ma túy, rồi đưa gói nylon chứa ma túy vào trong miệng. Công an xã M tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, phát hiện thu giữ trong miệng của C có 01 (một) gói nylon bên trong chứa 05 (năm) đoạn ống nhựa hàn kín bên trong nghi vẫn là ma túy và tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu có liên quan.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Quốc C tại ấp M, xã T, tỉnh Đ vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 28/12/2025, không phát hiện đồ vật, tài liệu có liên quan đến hành vi phạm tội về ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nylon có dính máu vào nước bọt của đối tượng bên trong có chứa các đoạn ống nhựa có tinh thể màu bên trong nghi là ma túy.
- 01 kéo kim loại.
- 01 xe mô tô biển số 62H9-0866.
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đã qua sử dụng.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đã qua sử dụng.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển số 62H9-0866 qua xác minh do bà Trần Thị Kim T, sinh năm 1983, thường trú ấp B, xã T, tỉnh T đứng tên, bà T đã bán xe cho một người không nhớ rõ họ tên, địa chỉ, không làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Ông Trần Quốc K, sinh năm 1969, thường trú ấp M, xã M, tỉnh Đ (cha ruột của bị cáo) mua lại xe của một người tên Tí nhưng không biết họ tên, địa chỉ (chưa làm thủ tục sang tên). Việc bị cáo mượn xe mô tô của ông K sử dụng nhưng tự ý lấy làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội ông K không biết, ngày 28/12/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô biển số 62H9-0866 cho ông Trần Quốc K.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A15 màu xanh qua xác minh là của chị Đồng Thị Cẩm Hân, sinh năm 1997, thường trú ấp M, xã H, tỉnh Đ (vợ của bị can C). Ngày 18/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp đã trả lại tài sản cho chị H.

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ còn đang tạm giữ các vật chứng sau:

- 01 bao thư niêm phong có chữ ký và ghi họ tên: Phạm Vũ Phương H, Trần Quốc C và Tổng Trương An T bên trong có Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 0,682 gam và 05 (năm) đoạn ống nhựa dùng chứa ma túy.

- 01 túi niêm phong mã số PS3 23021804 đã mở niêm phong bên trong có 01 gói nylon hàn kín.

- 01 bao thư niêm phong đã mở niêm phong bên trong có phần còn lại mẫu tóc của Trần Quốc C.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A74, ram 8Gb, bộ nhớ trong 128Gb, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 kéo kim loại.

Kết luận giám định số 2919/KL-KTHS ngày 31/12/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận như sau: Tinh thể rắn chứa trong 05 đoạn ống hút nhựa hàn kín, để bên trong gói nylon hàn kín, trên gói nylon có dính chất màu nâu đỏ (ký hiệu mẫu M), được niêm phong trong bao thư gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,753 gam, loại Methamphetamine (Số thứ tự 247, mục IIC thuộc Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

Kết luận giám định số 120/KL-KTHS ngày 24/02/2026 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chất màu nâu đỏ trên gói nylon gửi giám định là máu người. Phân tích gen (ADN) từ dấu vết máu này được kiểu gen trùng với kiểu gen của Trần Quốc C.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSDTP-KV ngày 09 tháng 4 năm 2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Trần Quốc C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Quốc C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không khiếu nại các quyết định cũng như hành vi của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Đồng Tháp đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Quốc C từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 bao thư niêm phong có chữ ký và ghi họ tên: Phạm Vũ Phương H, Trần Quốc C và Tổng Trưởng A T bên trong có Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 0,682 gam và 05 (năm) đoạn ống nhựa dùng chứa ma túy, 01 túi niêm phong mã số PS3 23021804 đã mở niêm phong bên trong có 01 gói nylon hàn kín; 01 bao thư niêm phong đã mở niêm phong bên trong có phần còn lại mẫu tóc của Trần Quốc C, 01 kéo kim loại.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 bao thư niêm phong có chữ ký và ghi họ tên: Phạm Vũ Phương H, Trần Quốc C và Tổng Trưởng A T bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Oppo A74, ram 8Gb, bộ nhớ trong 128Gb, điện thoại đã qua sử dụng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo sẽ sửa sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện bị cáo Trần Quốc C đã có hành vi cất giấu bất hợp pháp bạch nylon bên trong chứa các mẫu tinh thể màu trắng, qua giám định đã được kết luận là ma túy, có khối lượng 0,753 gam, loại Methamphetamine, mục đích cất giấu để sử dụng dần. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Quốc C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Đồng Tháp truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với ma túy, Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi của công dân về tàng trữ, vận chuyển, mua bán, trao đổi trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được pháp luật hình sự điều chỉnh, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nói riêng và của toàn xã hội nói chung. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, cần áp dụng pháp luật hình sự để xử lý nghiêm hành vi của bị cáo để bị cáo có đủ thời gian cải tạo bản thân trở thành một công dân có ích cho xã hội và đồng thời cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: bị cáo không có tiền án, tiền sự. Nhưng, ngày 28/6/2012 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự tại Bản án số 57/2012/HSST, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 01/12/2013, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/8/2013. Ngày 13/01/2025, bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh T (nay là xã M, tỉnh Đ) áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng

trái phép chất ma túy thời hạn 01 năm theo Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 13/01/2025. Do đó, bị cáo có nhân thân xấu.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo, bị cáo trở thành công dân tốt giúp ích cho xã hội sau này.

[8] Đối với đối tượng tên “Anh Tư” không rõ họ và địa chỉ cụ thể có hành vi bán ma túy cho bị cáo C vào ngày 28/12/2025. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Đối với ông Trần Quốc K là chủ sở hữu xe biển số 62H9-0866, ông K cho bị cáo C mượn làm phương tiện đi lại không biết việc C sử dụng làm phương tiện để đi mua ma túy về sử dụng nên không đặt ra xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông K.

[10] Về vật chứng vụ án:

[10.1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 62H9-0866 cho ông Trần Quốc K, sinh năm 1969, nơi cư trú: ấp M, xã M, tỉnh Đ và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A15 màu xanh cho chị Đồng Thị Cẩm H, sinh năm 1997, thường trú ấp M, xã H, tỉnh Đ. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[10.2] Xét, 01 bao thư niêm phong có chữ ký và ghi họ tên: Phạm Vũ Phương H, Trần Quốc C và Tổng Trương An T bên trong có Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 0,682 gam và 05 (năm) đoạn ống nhựa dùng chứa ma túy, 01 túi niêm phong mã số PS3 23021804 đã mở niêm phong bên trong có 01 gói nylon hàn kín; 01 bao thư niêm phong đã mở niêm phong bên trong có phần còn lại mẫu tóc của Trần Quốc C, 01 kéo kim loại do vật chứng là công cụ phạm tội, vật cầm tàng trữ lưu hành, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[10.3] Xét, 01 bao thư niêm phong có chữ ký và ghi họ tên: Phạm Vũ Phương H, Trần Quốc C và Tổng Trương An T bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Oppo A74, ram 8Gb, bộ nhớ trong 128Gb, điện thoại đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Xét đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc C phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/12/2025.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bao thư niêm phong có chữ ký và ghi họ tên: Phạm Vũ Phương H, Trần Quốc C và Tống Trương An T bên trong có Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 0,682 gam và 05 (năm) đoạn ống nhựa dùng chứa ma túy, 01 túi niêm phong mã số PS3 23021804 đã mở niêm phong bên trong có 01 gói nylon hàn kín; 01 bao thư niêm phong đã mở niêm phong bên trong có phần còn lại mẫu tóc của Trần Quốc C, 01 kéo kim loại.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 bao thư niêm phong có chữ ký và ghi họ tên: Phạm Vũ Phương H, Trần Quốc C và Tống Trương An T bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Oppo A74, ram 8Gb, bộ nhớ trong 128Gb.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 17/4/2026).

3. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Quốc C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 5 – Đồng Tháp;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Kim Thoa

